

ẨN DỤ CẤU TRÚC TRONG THƠ XUÂN QUỲNH QUA Ý NIỆM CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT/CÂY CỎ

Structural metaphor of Xuan Quynh's poem in the conceptual metaphor people are plants

Phạm Thị Hương Quỳnh¹

Tóm tắt

Ẩn dụ ý niệm hay còn gọi là ẩn dụ tri nhận (cognitive/conceptual metaphor) là một quá trình ý niệm hóa với mô hình chiếu xạ từ miền nguồn đến miền đích. Ẩn dụ cấu trúc là một trong bốn loại của ẩn dụ tri nhận chia theo chức năng tri nhận. Ẩn dụ cấu trúc có miền nguồn cung cấp một cấu trúc tri thức tương đối phong phú cho miền đích. Ẩn dụ ý niệm CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT/CÂY CỎ là một trong những ẩn dụ ý niệm khá điển hình trong thơ Xuân Quỳnh. Sự chiếu xạ từ miền nguồn THỰC VẬT/CÂY CỎ đến miền đích CON NGƯỜI thể hiện qua những thuộc tính như bộ phận thực vật, quá trình phát triển, hoa lá, gốc rễ của cây,...

Từ khóa: ẩn dụ ý niệm, ẩn dụ cấu trúc, thơ Xuân Quỳnh.

1. Dẫn nhập

Ẩn dụ ý niệm hay còn gọi là ẩn dụ tri nhận (cognitive/conceptual metaphor) là “một trong những hình thức ý niệm hoá, một quá trình tri nhận có chức năng biểu hiện và hình thành những ý niệm mới và không có nó thì không thể nhận được tri thức mới”². Mô hình tri nhận của ẩn dụ ý niệm gồm có miền nguồn và đích theo cấu trúc mô hình trường – chức năng: trung tâm – ngoại vi, trong đó hạt nhân là khái niệm (trung tâm) mang tính phổ quát đối với toàn nhân loại, còn ngoại vi là những yếu tố ngôn ngữ, văn hoá mang tính đặc thù. Thông qua mô hình chiếu xạ từ miền nguồn đến miền đích, ẩn dụ ý niệm có vai trò là một phương thức tư duy tác động đến trí tuệ con người, giúp con người nắm bắt và lĩnh hội thế giới. Căn cứ vào chức năng tri nhận, hầu như các nhà khoa học thống nhất chia ẩn dụ ý niệm thành ba loại, ẩn dụ cấu trúc (Structure Metaphor), ẩn dụ bản thể (Ontological Metaphor), ẩn dụ định hướng (Orientation Metaphor). Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung vào loại ẩn dụ cấu trúc tiêu biểu trong thơ Xuân Quỳnh qua ý niệm CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT/CÂY CỎ (PEOPLE ARE PLANTS)

¹ Thạc sĩ, Viện Ngôn ngữ học

² Trần, Văn Cơ. 2007. *Ngôn ngữ học tri nhận – ghi chép và suy nghĩ*. NXB Khoa học xã hội.

Abstract

Cognitive/conceptual metaphor is a process of conceptualization through the mapping from source (area) to target (area). Structural metaphor is one of the four types of cognitive/conceptual metaphor classified by cognitive functions. Structural metaphor has source area which provides knowledge for the target one. The conceptual metaphor PEOPLE ARE PLANTS is one of the typical conceptual metaphors in the Xuan Quynh's poem. The mapping from the source PLANTS to the target PEOPLE is represented through features of plants such as branches, the development, flowers, leaves, roots, etc.

Key words: cognitive/conceptual metaphor, Structure Metaphor, Xuan Quynh's poem.

2. Ẩn dụ cấu trúc

Lakoff và Johnson (1980)³ cho rằng ẩn dụ cấu trúc chiếm một số lượng chủ yếu của ẩn dụ ý niệm. Kovecses (2002)⁴ cho rằng ẩn dụ cấu trúc có đặc điểm miền nguồn cung cấp một cấu trúc tri thức tương đối phong phú cho miền đích. Chức năng tri nhận của những ẩn dụ này là cho phép chúng ta hiểu miền đích A nhờ vào cấu trúc của miền nguồn B. Sự hiểu biết này diễn ra thông qua các chiếu xạ ý niệm giữa những yếu tố của A và B. Để làm rõ nghĩa cho điều này, Kovecses cũng đưa ra một ví dụ về ý niệm thời gian được cấu trúc theo sự vận động và nơi chốn. Cho ẩn dụ THỜI GIAN LÀ SỰ CHUYỂN ĐỘNG (TIME IS MOTION), chúng ta sẽ hiểu ẩn dụ này theo những cách sau:

(1) Chúng ta hiểu thời gian qua các yếu tố cơ bản như đối tượng vận động, vị trí và sự vận động.

(2) Điều kiện nền tảng để hiểu thời gian theo cách này là: thời gian hiện tại ở cùng vị trí như một người quan sát.

Từ những yếu tố và điều kiện nền tảng này, chúng ta có sơ đồ chiếu xạ như sau:

³ Lakoff, Johnson. 1980. *Metaphor we live by*. Chicago and London: The University of Chicago Press.

⁴ Kovecses. 2002. *Metaphor A practical introduction*. Oxford University press.

Thời gian là những vật thể.

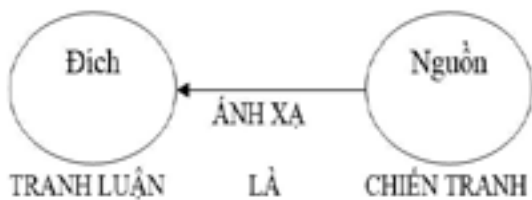
Thời gian trôi qua là sự di chuyển.

Thời gian tương lai ở phía trước người quan sát, thời gian quá khứ ở phía sau người quan sát.

Cấu trúc chiếu xạ này giúp chúng ta hiểu thời gian một cách cụ thể hơn. Ý niệm THỜI GIAN LÀ SỰ CHUYỂN ĐỘNG (TIME IS MOTION) chứa đựng hai ý niệm liên quan chặt chẽ đến nó là THỜI GIAN TRÔI QUA LÀ SỰ DI CHUYỂN CỦA MỘT VẬT THỂ (TIME PASSING IS MOTION OF AN OBJECT) và THỜI GIAN TRÔI QUA LÀ SỰ DI CHUYỂN CỦA NGƯỜI QUAN SÁT QUA MỘT CẢNH ĐẸP (TIME PASSING IS AN OBSERVER'S MOTION OVER A LANDSCAPE). Nếu ý niệm thứ nhất người quan sát ở vị thế tự do đối với chuyển động thì ý niệm thứ hai thời gian là những vị trí không được định trước và người quan sát di chuyển theo thời gian.

Qua việc đưa ra một ví dụ ý niệm thời gian cùng với lược đồ chiếu xạ của nó, Kovecses khẳng định sự chiếu xạ không chỉ giải thích ý nghĩa của những ẩn dụ mà còn cho chúng ta hiểu một cấu trúc căn bản trong sự vận động của thời gian. Nếu không có ẩn dụ thì chúng ta khó có thể tư duy cũng như nhận thức về ý niệm thời gian.

Lakoff và Johnson (1980)³ đã đưa ra sơ đồ chiếu xạ giữa nguồn và đích thông qua ý niệm TRANH LUẬN LÀ CHIẾN TRANH như sau:



Lakoff và Johnson giải thích chúng ta nói và hiểu về những cuộc tranh luận thông qua thuật ngữ chiến tranh. Trong tranh luận không có những trận chiến đấu hay vũ khí nhưng chúng ta lại có cuộc chiến bằng ngôn từ và điều đó được phản ánh trong cấu trúc của cuộc tranh luận như tấn công, bảo vệ, phản công, phòng thủ,...

Hầu hết ẩn dụ cấu trúc cung cấp loại cấu trúc và hiểu biết về miền ý niệm Đích của chúng qua những trải nghiệm của con người và nói chung là miền Nguồn cụ thể hơn, dễ hiểu hơn, miền Đích thường trừu tượng, khái quát hơn.

3. Ý niệm CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT/CÂY CỎ (PEOPLE ARE PLANTS)

3.1. Mô hình chiếu xạ giữa miền nguồn đến miền đích của ý niệm CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT/CÂY CỎ (PEOPLE ARE PLANTS)

Sự chiếu xạ ẩn dụ liên quan chặt chẽ đến kinh nghiệm hàng ngày, do đó những đặc điểm miền nguồn chiếu xạ đến miền đích thường là những đặc điểm nổi trội. Để phân tích những thuộc tính được chọn lọc cho miền nguồn được chiếu xạ lên miền đích chúng tôi phân tích hai miền ý niệm THỰC VẬT (CÂY CỎ) và CON NGƯỜI. Miền nguồn CÂY CỎ chiếu xạ lên miền đích là CON NGƯỜI. Đặc tính của cây cỏ được gán cho con người theo mô hình trung tâm – ngoại vi. Những ý niệm này có nguồn gốc trong chiều sâu tư tưởng triết học. Triết học ghi nhận quan niệm “thiên nhân hợp nhất”. Người phương Đông coi con người là tiểu vũ trụ trong hệ thống lớn, trời đất với ta cùng sinh, vạn vật với ta là một. Như vậy con người cũng chứa đựng tất cả những tính chất, những điều huyền bí của vũ trụ bao la.

Trong đời sống tâm linh của con người, cây cỏ có vị trí khá đặc biệt. Đối với nhiều dân tộc, cây trở thành một đối tượng được thờ cúng, chiêm bái. Có thể nói trong mọi nền văn hóa, trong mọi giai đoạn lịch sử, cây cỏ được xem như có sức sống bất diệt, nó biểu trưng cho sự tuần hoàn của vũ trụ - chết rồi tái sinh. Vốn này sinh từ trong lòng đất, cây cỏ nảy mầm, lớn lên, trưởng thành, tàn lụi, chuyển hóa về với đất rồi lại nảy sinh, cứ thế sự sống muôn đời tiếp nối. Vì thế đời sống của cỏ cây hoa lá thường được quy chiếu cho con người. Tín ngưỡng văn hóa Việt Nam là “vạn vật hữu linh” nên rất nhiều địa phương, khu vực thờ cúng thần cây. Từ nền văn minh lúa nước cùng với ảnh hưởng của tôn giáo, con người Việt Nam vốn coi cây cỏ là bầu bạn, rất gần bó, hữu tình. Do đó, từ trong tâm thức của người Việt Nam, cách tri giác cỏ cây đến con người và đời sống đã thấm sâu vào lối tư duy mà chúng ta vẫn sử dụng hàng ngày như một thói quen hết sức tự nhiên.

Mô hình chiếu xạ giữa thực vật đến đời sống con người được cụ thể hóa qua lược đồ sau:

Nguồn: thực vật	Đích: con người
(a) toàn bộ cây	=> con người
(b) một bộ phận của cây	=> một bộ phận cơ thể người
(c) sự phát triển của cây	=> các giai đoạn phát triển của con người
(d) loại bỏ một phần của cây	=> một phần mất mát của đời sống con người
(e) gốc rễ của cây	=> nguồn gốc của con người
(f) ra hoa	=> giai đoạn tốt nhất, thành công nhất
(g) các loại trái cây hoặc các loại cây trồng	=> những lợi ích tốt đẹp trong đời sống con người

Trong thơ Xuân Quỳnh, thi sĩ đã chiếu xạ các thuộc tính của cây cỏ lên con người. Những thuộc tính chiếu xạ từ miền nguồn đến miền đích bao gồm: vòng đời của thực vật đến vòng đời của con người, các giai đoạn sinh trưởng của thực vật đến các giai đoạn sinh trưởng của con người, màu sắc của hoa đến màu của tóc,

da, môi, màu của tâm hồn, các bộ phận của thực vật chiếu đến các bộ phận của con người, trạng thái của thực vật đến trạng thái tâm hồn con người. Điều này có cơ sở từ sự trải nghiệm trong thực tế khách quan. Bảng dưới đây cho ta thấy mô hình chiếu xạ những thuộc tính thực vật đến con người.

Bảng 1: Các thuộc tính được chiếu xạ giữa miền nguồn và miền đích trong ẩn dụ ý niệm CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT/CÂY CỎ (PEOPLE ARE PLANTS)

STT	Sự tương đồng giữa miền nguồn và miền đích	Các thuộc tính được chiếu xạ	Số lần xuất hiện trong biểu thức ngôn ngữ mang tính ẩn dụ		Số bài xuất hiện	
			Số lần/47	Tỉ lệ %	Số bài/100	Tỉ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Tương đồng về bộ phận	Cành	01	2.1%	01	1%
		Cánh hoa	02	4.3%	02	2%
		Hạt	03	6.4%	02	2%
		Gốc	01	2.1%	01	1%
		Lá	06	12.8%	06	6%
		Nhánh cây	02	4.3%	01	1%
		Trái	04	8.5%	02	2%
2	Tương đồng về giai đoạn sinh trưởng	Mọc	05	10.6%	03	3%
		Nở	01	2.1%	01	1%
3	Tương đồng về màu sắc	Đỏ	01	2.1%	01	1%
		Hồng	03	6.4%	02	2%
		Tím	03	6.4%	03	3%
		Trắng	01	2.1%	01	1%
		Xanh	09	19.1%	06	6%
4	Tương đồng về khu vực sinh trưởng	Cánh đồng	02	4.3%	02	2%
		Cát	05	10.6%	01	1%
		Quê	07	14.9%	04	4%
		Rừng (đại ngàn)	07	14.9%	04	4%
		Vườn	3	6.4%	03	3%
		Sa mạc	1	2.1%	1	1%
5	Tương đồng về trạng thái	Lung lay	1	2.1%	1	1%
		Khô	1	2.1%	1	1%
6	Tương đồng về mùi hương	Thơm	1	2.1%	1	1%
7	Tương đồng về mùa sinh trưởng	Xuân	1	2.1%	1	1%
8	Các loài hoa cỏ ứng với con người	Hoa	26	55.3%	15	15%
		Tên các loài hoa	33	70.2%	22	22%
		Cỏ	17	36.2%	9	9%
		Cây	15	31.9%	12	12%

Qua thống kê khảo sát ý niệm CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT/CÂY CỎ (PEOPLE ARE PLANTS) chúng tôi thấy có 47 biểu thức ngôn ngữ mang tính ẩn dụ trên tổng số 100 bài thơ trong *Tuyển tập thơ Xuân Quỳnh*. Tỷ lệ các thuộc tính được tính toán dựa trên số lượng các biểu thức ngôn ngữ ẩn dụ này.

Căn cứ vào thống kê trên, chúng tôi nhận thấy có tám thuộc tính của thực vật được Xuân Quỳnh tri nhận về con người, đó là bộ phận của cây cỏ, giai đoạn sinh trưởng, màu sắc, khu vực sinh trưởng, trạng thái của thực vật, mùi hương, mùa sinh trưởng, tên các loài cây cỏ. Trong đó, cũng theo quy luật tuần hoàn sinh học của cỏ cây, tâm trạng con người khi buồn là héo khô tàn tạ, khi vui là tươi sáng rực rỡ sắc màu, và cuộc đời con người cũng tuần hoàn theo quy luật sinh trưởng của tự nhiên. Xuân Quỳnh tri giác về đời người gắn với cảm thức về cỏ cây hoa lá qua những trạng thái cụ thể. Đối với nhà thơ, mỗi bộ phận cây như hạt, cành, cánh hoa, nhánh tương ứng với con người. Thế giới thực vật chiếu xạ lên vòng đời con người ở hai giai đoạn đẹp nhất là mọc, nở. Mọc là lúc sự sống tái sinh và nở là lúc viên mãn nhất, đẹp nhất. Những màu sắc của cỏ cây thường tương ứng với tuổi trẻ của con người như “tóc xanh”, hay tâm trạng hanh hao mong manh của từng khoảnh khắc. Khu vực cỏ cây sinh sống cũng giống như môi trường sống của con người, thực tế rất gần gũi, rất quen thuộc. Đó là một góc vườn, một cánh đồng, một đại ngàn rộng lớn hay sa mạc cằn khô. Cỏ cây cũng có sức mạnh giống con người nên cây có thể lớn lên trên sa mạc như con người có thể vươn lên

trong mọi điều kiện, hoàn cảnh khó khăn. Những trạng thái của thực vật như lung lay, khô tương ứng với tâm trạng của con người khi cô đơn hay khi sắp lụi tàn sự sống. Nhưng dù trong hoàn cảnh nào, dù trong môi trường nào thì hoa vẫn cứ tỏa ngát hương thơm thuần khiết như con người chẳng thể mất đi nét đẹp tâm hồn của mình. Hoa cỏ cuối cùng vẫn là một biểu tượng trong tinh thần, trong ngôn ngữ để tư duy về con người và cuộc sống con người. Xuân Quỳnh đã tri giác về con người theo quy luật chung của nhân loại nhưng cũng mang những nét rất riêng của người phụ nữ Á Đông, của một tâm hồn nhạy cảm, nữ tính.

3.2. Phân tích Ẩn dụ ý niệm CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT/CÂY CỎ (PEOPLE ARE PLANTS)

Ẩn dụ ý niệm CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT/CÂY CỎ (PEOPLE ARE PLANTS) rất phổ biến trong nhiều nền văn hóa. Như trên, chúng tôi đã đưa ra mô hình tri nhận của ý niệm này và chỉ ra rất nhiều điểm tương đồng giữa vòng đời của cây và vòng đời của con người, giữa đặc điểm của cây với đặc điểm của con người,... Xuân Quỳnh hay ý niệm hóa cây cỏ như một con người, cỏ cây hoa lá gần bó, gần gũi, thân thiết với con người. Chúng tôi khảo sát được số lượng các loài cây, hoa tương ứng với con người xuất hiện với một mật độ dày đặc. Cụ thể là *hoa* 26/47 chiếm tỷ lệ 55.3%, *tên các loài hoa* 33/47 chiếm tỷ lệ 70.2%, *cỏ* 17/47 chiếm tỷ lệ 36.2%, *cây* 15/47 chiếm tỷ lệ 31.9%. Chúng tôi thống kê sự xuất hiện cụ thể của các loài cây, cỏ trong sự chiếu xạ tương ứng với con người như sau:

Bảng 3.2: Sự chiếu xạ tương ứng giữa cây/cỏ/hoa với con người

STT	Cây/hoa chiếu xạ đến con người	Số lần xuất hiện			
		Số lần xuất hiện trong các biểu thức ngôn ngữ		Số lần xuất hiện trong các bài thơ	
		Số lần/47	Tỷ lệ %	Số bài/100	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Hoa mướp/giàn mướp	4	8.5	1	1
2	Rau sam	2	4.3	1	1
3	Hoa phượng	1	2.1	1	1
4	Hoa mào gà	1	2.1	1	1
5	Cỏ tóc tiên	1	2.1	1	1
6	Hoa cúc	3	6.4	3	3
7	Cây bàng	1	2.1	1	1
8	Hoa giâu gia	1	2.1	1	1
9	Cỏ lau	1	2.1	1	1
10	Lá cọ	1	2.1	1	1

11	Cỏ dại	2	4.3	1	1
12	Tán lá	1	2.1	1	1
13	Cánh đồng hoa	1	2.1	1	1
13	Rong rêu	2	4.3	1	1
14	Hoa diếp	1	2.1	1	1
15	Hoa nghệ	1	2.1	1	1
16	Hoa sim	1	2.1	1	1
17	Hoa lay ơn	1	2.1	1	1
18	Hoa tường vi	2	4.3	2	2
19	Hoa ngâu	1	2.1	1	1
20	Củ khoai	2	4.3	1	1
21	Cây kinh giới	1	2.1	1	1
22	Hoa sen	1	2.1	1	1

Xuân Quỳnh ý niệm về cỏ cây hoa lá như một cá thể sống động theo lược đồ chiếu xạ **toàn bộ cây** tương ứng với **một bản thể con người**.

Xuân Quỳnh thường ví người yêu với cây cỏ:

Anh hãy là *đằm sen*
 Anh hãy là *phượng đỏ*
 (Tháng năm)

Đó là sự chiếu xạ tương ứng giữa cây – con người. Xuân Quỳnh mong mỗi người yêu thương như hoa sen ngát hương, như bông phượng thắm đỏ, đặc trưng của hai loài hoa này ở chỗ hương nồng nàn và màu rực rỡ. Cũng có lúc, Xuân Quỳnh tự ví mình là một bông hoa cúc nhỏ:

Anh mơ anh có thấy *em*
 Thấy *bông cúc nhỏ* nơi triền đất quê
 (Hát ru)

Biểu thức ngôn ngữ này được xây dựng trên cơ sở hoa thường biểu trưng cho phụ nữ, cho phái đẹp. Xuân Quỳnh chọn hình tượng cho mình là một bông hoa cúc nhỏ nơi triền đất quê, cách ví von rất giản dị nhưng vô cùng sâu sắc. Ý thơ không chỉ minh họa cho ý niệm con người là cây cỏ mà còn thể hiện một tình yêu trọn vẹn Xuân Quỳnh dành cho người chồng yêu quý.

Có khi Xuân Quỳnh lại muốn được làm một ngọn cỏ mỏng manh bên lề đường để được lưu luyến, được gần gũi người thương thêm một lúc nữa trước khi chia xa:

Lòng những muốn trở thành ngọn cỏ
 Bên lề đường ngày đó tiễn anh đi
Muốn thành rừng muôn tán lá chở che
 Muốn thành suối đường xa nắng rát
 (Thương về ngày trước)

Ý niệm về cây cỏ được xây dựng, cấu trúc hóa thành ý niệm về con người theo quy luật chiếu xạ: mỗi bản thể là một thực vật. Xuân Quỳnh ước ao được làm một ngọn cỏ hiền bé nhỏ để tiễn chân người yêu, muốn được làm tán lá che bóng mát cho người thương trên con đường nắng lửa. Vậy là cách thể hiện tình yêu cũng được ý niệm hóa thành thực vật. Điều đó cho thấy trong tư tưởng và trong tư duy cỏ cây hoa lá trở thành một thói quen. Hơn một lần Xuân Quỳnh tự nhận mình là ngọn cỏ *Em chỉ là ngọn cỏ dưới chân qua* hay em chỉ là *Loài rong rêu chưa biết đến bao giờ*.

Ngay cả trong lối suy nghĩ của con trẻ, hoa cỏ cũng được ví với con người

Mẹ ơi mẹ ít nói
Giống như là hoa ngâu
 (Tuổi ngựa)

Hoa ngâu giản dị, hương thơm dịu nhẹ giống như mẹ, dịu dàng và tình cảm. Iu.D.Apexjan đã đưa ra tám hệ thống miêu tả và thuyết giải bức tranh ngây thơ về sự ý niệm hóa thể giới của con người, trong đó có *tri giác vật lí* gồm thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác, chúng được định vị trong các giác quan như mắt, tai, mũi, lưỡi, da. Em bé trong câu thơ của Xuân Quỳnh đã tri giác về mẹ bằng những cảm nhận ngây thơ nhất thông qua sự trải nghiệm của các giác quan. Cho nên hoa ngâu như là hiện thân của mẹ. Lối tư duy ngây thơ này cho thấy ẩn dụ ý niệm gắn bó chặt chẽ với kinh nghiệm của con người.

Cũng vẫn là cách ý niệm hóa cây cỏ là con người, Xuân Quỳnh ý niệm về những người lính hi sinh cho quê hương đất nước:

Hồn các anh là tàu lá cọ
 Là tiếng bình, tấm lụa của quê ta.
 (Các Anh)

Các anh hóa thân vào tán lá cọ xanh mát, các anh mãi mãi sống cùng đất nước ở lứa tuổi đôi mươi. Cách nghĩ của Xuân Quỳnh không phải là mới mẻ nhưng nó thể hiện một quan điểm nhất quán trong ý niệm CON NGƯỜI LÀ CÂY CỎ.

Xuân Quỳnh còn tri nhận đặc điểm của cỏ cây là đặc điểm của con người. Màu xanh của cây lá thường biểu trưng cho sức sống cho tuổi trẻ. Xuân Quỳnh cũng tri nhận về giai đoạn tuổi trẻ trong cuộc đời con người theo quy luật đó. Theo khảo sát, màu *xanh* xuất hiện 09/47 biểu thức ngôn ngữ trong ý niệm CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT/ CÂY CỎ chiếm tỉ lệ 19.1%. Trong lối tư duy của dân tộc, chúng ta dễ dàng bắt gặp những biểu thức ngôn ngữ như *tóc xanh, tuổi xanh, đời xanh,...* Thuộc tính *xanh* của lá cây đã được chuyển cho con người. Theo quy luật tự nhiên, lá cây thay đổi theo thời gian, theo mùa. Lá xanh là khi đang tràn đầy sức sống, lá úa vàng là lúc đã cỗi chuẩn bị rơi rụng. Dựa trên chu trình đó mà những đặc tính của lá cây được dùng để tri giác về con người. Xuân Quỳnh viết:

Mái tóc xanh bắt đầu pha sợi bạc
(Có một thời như thế)

Sự chuyển biến từ *tóc xanh* đến *pha sợi bạc* cho thấy quy luật tất yếu của thời gian như lá xanh rồi đến lá vàng. Xanh bao giờ cũng là tuổi trẻ, là lúc sức sống căng tràn:

Mơ ước viễn vông, niềm vui thơ dại
Tuổi xuân mình tưởng mãi vẫn tươi xanh
(Có một thời như thế)

Sự tri nhận từ thuộc tính của lá, vòng đời của lá đến thuộc tính của đời người đã đem lại cho câu thơ một sức biểu cảm lớn lao. *Tuổi xuân tươi xanh* là một sự tri nhận toàn diện về lứa tuổi thanh xuân. Đó là một lối tư duy đậm màu sắc dân tộc bởi người Việt Nam thường sống gần gũi với thiên nhiên. Trong văn học trung đại, với đặc điểm thi pháp mang tính phi ngã, thiên nhiên thường được dùng để làm thước đo cho vẻ đẹp con người như *Lá liễu dài như một nét mi, Hoa cười ngọc thốt đoan trang...*

Từ sức sống đương độ căng tràn của lá xanh, Xuân Quỳnh đưa ra một cách ý niệm hết sức độc đáo là *tiếng hát xanh*:

Xanh tiếng hát, xanh áo màu bộ đội
Ngọn lửa xanh lá nguyệt trang vẫy gọi
(Ngọn lửa tuổi thơ)

Tiếng hát xanh có lẽ là giọng hát khỏe khoắn của tuổi trẻ, *ngọn lửa xanh* là một lối tri nhận rất mới mẻ. Thông thường người ta hay nói lửa đỏ, Xuân Quỳnh chọn kết hợp từ *ngọn lửa xanh*, xanh bởi lá nguyệt trang, xanh bởi màu áo lính, xanh bởi ngọn lửa ấy do tuổi trẻ thấp lên, xanh bởi tiếng hát của những người lính trẻ.

Như ở trên, chúng tôi đã phân tích lược đồ chiếu xạ giữa nguồn cây cỏ đến đích con người, **một bộ phận của cây** tương ứng với **một bộ phận cơ thể người**. Từ lược đồ đó, Xuân Quỳnh đã ý niệm nhanh cây như đôi tay con người

Ôi mùi thơm của những bông hoa
Những nhành cây hiền dịu
Những nhành cây như bàn tay triu mến
Của quê nhà đang ngả xuống vai tôi
(Đêm trở về)

Xuất phát từ đặc điểm cành cây có thể vươn ra từ thân cây giống như đôi tay con người cũng gắn liền với phần thân thể mà cách tư duy này trở thành một mô hình chiếu xạ phổ biến. Nhành cây như đôi tay triu mến của quê nhà, lối nói ấy gần gũi mà thấm thía nỗi nhớ, tình yêu với miền quê yêu dấu.

Nằm trong lược đồ **sự phát triển của cây** chiếu xạ đến **các giai đoạn phát triển của con người**, Xuân Quỳnh thường chọn giai đoạn cây đang ra hoa để ví với khoảng thời gian trong cuộc đời con người. Một cách nghĩ rất nữ tính, rất dịu dàng bởi vì phụ nữ thường yêu hoa, yêu cái vẻ tươi thắm rực rỡ của độ xuân thì:

Hoa phảng phất mối tình trong truyện cổ
Mang lỗ lăm oan ức đã xa xôi
Hoa tường vi thời trẻ dại của tôi
Bên mái rạ một mảnh vườn hẻo lánh
(Hoa tường vi)
Hoa tường vi của những ngày xưa
Tôi vẫn nhớ một màu mây phiêu lãng
(Mùa hạ)

Hoa tường vi chiếu xạ đến *một thời trẻ dại*. *Hoa tường vi* là một hình ảnh cảm tính, nó là kết quả sinh trưởng tự nhiên của loài cây tường vi. Đó là loại cây leo, thường được trồng quanh hàng rào, nơi lũ trẻ thường chơi đùa, kể chuyện cho nhau nghe hoặc ai đó lên ngồi đó đọc truyện cổ tích, cho nên hoa tường vi trở thành một hình ảnh tư duy về thời gian thơ bé. Tương tự như thế, có lúc hình ảnh tư duy trong thơ Xuân Quỳnh là một vạt cỏ thời gian

*Vẫn con đường vật cỏ tuổi mười lăm
Mặt hồ rộng, gió đưa qua kẽ lá
(Thơ tình cho bạn trẻ)*

Hình ảnh cảm tính *vật cỏ* trở thành một hình ảnh tư duy *tuổi mười lăm*, đó là kết quả của sự hình thành ý niệm từ thể giới hiện thực, từ tưởng tượng và kinh nghiệm cảm tính.

Trong ẩn dụ ý niệm CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT/CÂY CỎ, Xuân Quỳnh thường nhắc đến hoa. Theo thống kê, có rất nhiều loài hoa được Xuân Quỳnh nhắc đến, nó biểu trưng cho con người, cho tâm trạng của con người. Hoa mang hương sắc, mang tâm tình con người.

*Hoa nép mỏng manh trước tầm gió thổi
Hoa diệp vàng cô độc giữa thâm u
Và bên đường hoa nghệ dại ngẩn ngơ
Hoa sim tím một nỗi buồn hoang dã
Hoa lay ơn góc vườn xưa còn nhớ
Mà thấy người cành lá khẽ lung lay...
(Hoa dại núi Hoàng Liên)*

Rất nhiều những cung bậc cảm xúc *cô độc, ngẩn ngơ, buồn, nhớ...* được nhắc đến. Hoa trở thành một ẩn dụ về con người bởi nó có cảm xúc, bởi cảm xúc ấy có được qua sự hoạt động trong thực tiễn. Hoa vì thế mang tâm tình con người.

Xuân Quỳnh lấy đặc điểm của cây cối là bóng mát, lấy kết quả của quá trình cây tiếp thu tinh túy của đất trời thành quả thơm để tri nhận về tình yêu:

*Em hiểu rằng mỗi lúc đi xa
Tình anh đối với em là xứ sở*

*Là bóng rợp trên con đường nắng lửa
Trái cây thơm trên mảnh đất khô cằn
(Nói với anh)*

Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy bóng rợp làm dịu con đường nắng lửa, cây xanh vẫn vươn lên trên mảnh đất khô cằn để dâng hiến cho đời trái cây thơm. Cũng giống như sự kì diệu của tình yêu, tình yêu xoa dịu mọi gian nan trên con đường đời, tình yêu sẽ vẫn đơm hoa dù cuộc đời có nhiều chông gai. Cách tư duy ý niệm này giúp ta hiểu giá trị và sức mạnh của tình yêu. Đồng thời qua đó chúng ta hiểu hơn về ý niệm – đơn vị cơ bản của tinh thần.

5. Kết luận

Xét theo bản chất của quá trình chiếu xạ mô hình ý niệm CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT (CÂY CỎ) có tính rõ ràng vì nó theo tỉ lệ 1:1, một miền nguồn chiếu xạ đến một miền đích. Ý niệm CON NGƯỜI LÀ CÂY CỎ có quan hệ vị từ rất phong phú bởi trong nội bộ sự chiếu xạ không chỉ các giai đoạn sinh trưởng của thực vật mà còn có các màu sắc, mùi hương,... Các thuộc tính được chiếu xạ thuộc về một hệ thống chặt chẽ là hệ thực vật và có tính khái quát cao. Các yếu tố chiếu xạ được đặt đúng chỗ cho nên nó không chỉ làm rõ mô hình tri nhận trong một ý niệm mà còn làm nổi bật được mô hình tư duy của Xuân Quỳnh về con người. Qua những phân tích trên, chúng ta nhận thấy mô hình tri nhận là cơ sở để đi sâu vào thế giới tâm hồn của một dân tộc với chiều sâu văn hóa của dân tộc đó.

Tài liệu tham khảo

- Manfred, Bierwisch. 1970. "Poetics and Linguistics", in Donald C. Freeman (ed.), *Linguistics and Literary Style*. New York: Holt, Rinehart & Winston. 97-115.
- Kovecses. 2002. *Metaphor A practical introduction*. Oxford University press.
- Johnson, Lakoff. 1980. *Metaphor we live by*. Chicago and London: The University of Chicago Press.
- Luu, Khánh Thơ. 2011. *Xuân Quỳnh không bao giờ là cuối*. NXB Nhã Nam.
- Lý, Toàn Thắng. 2009. *Ngôn ngữ học tri nhận từ lý thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt*, (tái bản có sửa chữa bổ sung). NXB Phương Đông.
- Nguyễn, Đức Tồn. 2010. *Đặc trưng văn hóa – dân tộc của ngôn ngữ và tư duy*. NXB Từ điển bách khoa.
- Trần, Văn Cơ. 2007. *Ngôn ngữ học tri nhận – ghi chép và suy nghĩ*. NXB Khoa học xã hội.